TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 11/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Vũ Quang Đ***; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 2002;

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên bố: Vũ Quang T; sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Vũ Thị Ư; sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị cáo có 2 chị em, bị cáo là thứ 2.

Vợ, Con: Chưa có

Tiền án; Tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1964

Trú tại: Thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Cao Văn T1 – Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Ông Vũ Quang T2, sinh năm: 1956

Trú tại: Thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

* *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY

Ông Nguyễn Đông Y – Sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn NT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY

Tại phiên tòa có mặt: Bị hại ông H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T1; vắng mặt: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh T1, người làm chứng: chị H1, ông Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/9/2020, Vũ Quang Đ sinh ngày 10/5/2002 ở thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 18S7-0627 đi chơi, đến thôn PT, xã MS thì xe hết xăng. Do có quen biết với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 ở thôn PT nên Đ dắt xe vào nhà ông H để vay tiền mua xăng. Ông H lấy ra từ trong ví của mình số tiền 20.000đ đưa cho Đ vay, đồng thời cũng cho Đ mượn xe máy và can nhựa để đi mua xăng. Đ nhìn thấy trong ví của ông H có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Do vậy, sau khi đi mua xăng về đổ vào bình xăng xe của mình, Đ đi vào phòng khách nhà ông H để trả chìa khóa xe máy cho ông H thì thấy ông H đang nằm ngủ ở ghế. Đ gọi thì thấy ông H mở mắt ra xong lại ngủ tiếp, Đ để chìa khóa xe máy của ông H trên mặt bàn, rồi điều khiển xe máy của mình đi ra ngã tư thôn PT, chờ cho ông H ngủ say sẽ quay trở lại để lấy trộm tiền. Khoảng 15 phút sau, Đ quay lại nhà ông H và đi vào phòng khách gọi ông H nhưng không thấy trả lời. Biết là ông H đã ngủ say, Đ lén lút dùng tay trái kéo chiếc ví trong túi quần phía trước bên phải của ông H ra, lấy toàn bộ số tiền trong ví cất vào túi quần phía trước bên phải của mình, rồi để chiếc ví ở trên mặt bàn uống nước. Sau đó, Đ điều khiển xe máy đi đến cánh đồng thôn Phú Thị thì dừng lại, đếm số tiền lấy

được của ông H thì thấy có 33 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 4 triệu đồng. Đ đi đến quán Internet Đông Yên ở thôn Nhạn tháp, xã Mễ Sở để chơi điện tử và thanh toán hết 200.000đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Cao Văn T1 ở thôn PT, xã MS, mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A6 cùng với 01 chiếc sim Viettel, 01 thẻ nạp tiền, tổng cộng hết 1.880.000đ. Đ đi tiếp đến 01 quán nước ở xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang uống nước và trả tiền nước hết 20.000đ. Trên đường đi từ quán nước về nhà, Đ làm rơi mất số tiền còn lại là 1.900.000đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, Đ mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A6 đến bán lại cho anh Cao Văn T1 với giá 1.100.000đ, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/9/2020, Đ lại điều khiển xe máy biển số 18S-0627 đến nhà ông H để trả tiền vay mua xăng. Do nghi ngờ Đ lấy tiền của mình, nên ông H đã hỏi thì Đ thừa nhận có lấy tiền của ông H. Ông H đưa Đ cùng với chiếc xe máy biển số 18S-0627 đến Công an xã Mễ Sở tố giác hành vi phạm tội của Đ. Ngày 06/9/2020, Công an xã Mễ Sở bàn giao hồ sơ vụ việc cùng chiếc xe máy biển số 18S7-0627 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 07/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 06/9/2020, anh Cao Văn T1 cũng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang số tiền 780.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A6, bên trong có 01 sim Viettel đã mua lại của Đ.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận ngoài hành vi phạm tội như nêu ở trên, Đ còn thực hiện một số hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 1 số tài sản của một số người khác, cụ thể như sau:

Tháng 12 năm 2019 (không nhớ ngày) lấy của ông Đỗ Văn T3 ở thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang 01 chiếc máy bơm nước màu xanh, loại máy đĩa, không rõ của hãng nào, giá trị khoảng 500.000đ, mang đến thôn Phú Thị, xã Mễ Sở bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ được 100.000đ; lấy 01 công tơ điện tại ngôi nhà bỏ hoang ở thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu (không xác định được chủ sở hữu) mang đến thôn Phú Thị, xã Mễ Sở bán cho người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ được 20.000đ.

Ngày 10/8/2020 lấy của chị Phạm Thị L ở thôn Bằng Nha, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu 04 thanh sắt loại phi 18, tổng trọng lượng khoảng 10kg, giá trị khoảng 80.000đ; lấy của ông Đỗ Văn S ở thôn Bằng Nha, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu 01 cuộn dây điện màu đen, dài khoảng 80m, giá trị khoảng 800.000đ; lấy của ông Đỗ Văn P ở thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu 20 ống nhựa Tiền Phong, phi 21, mỗi ống dài khoảng 1,5m, giá trị khoảng 200.000đ, tất cả số tài sản trên, Đ bán cho ông Nguyễn Văn H được 110.000đ.

Ngày 20/8/2020, lấy 01 chiếc xe rùa ở cánh đồng thôn Hoàng Trạch, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang nhưng không xác định được vị trí cụ thể, không xác định được chủ sở hữu, mang bán cho ông Nguyễn Văn H được 50.000đ.

Tổng số tiền có được từ việc bán số tài sản nêu trên là 280.000đ, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, ông H khai nhận đã mua của Đ 01 chiếc xe rùa và một số tài sản là dây điện, thanh sắt, ống nhựa vào ngày 10 và 20/8/2020. Khi mua, ông H không biết số tài sản nói trên là do Đ vi phạm pháp luật mà có. Số tài sản đã mua của Đ, ông H giữ lại 01 chiếc xe rùa để sử dụng và ngày 08/9/2020 đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang quản lý. Số tài sản còn lại, ông H đã bán cho người thu mua sắt vụn (không rõ tên địa chỉ) nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang xác định: 01 chiếc xe rùa có giá trị 50.000đ; 01 công tơ điện, 01 cuộn dây điện khoảng 80m, 04 thanh sắt, 01 máy bơm nước không đủ căn cứ để định giá.

Ngày 07/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại anh Cao Văn T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A6 bên trong có 01 sim Viettel. Anh T1 đề nghị được hoàn trả số tiền 780.000đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, ông H yêu cầu Đ bồi thường số tiền là 4.000.000đ.

Ngày 07/11/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho ông T chiếc xe máy Honda biển số 18S7-0627 trên. Riêng đối với chiếc xe rùa, Cơ quan điều tra cũng đã thông báo tìm người bị hại nhưng chưa xác định được.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSVG ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và lời Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nhưng do điều kiện kinh tế của bản thân quá khó khăn bị cáo chưa có tiền để bồi thường ngay cho bị hại.

Bị hại là ông Nguyễn Văn H xác nhận số tiền bị Đ trộm cắp ngày 02/9/2020 là 4 triệu đồng, ông H yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho ông toàn bộ số tiền đã trộm cắp của ông. Đồng thời ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang T xác nhận chiếc xe môtô Honda Wave Anpha BKS: 18S7 – 0627 màu xanh bị cáo Đ sử dụng ngày

02/9/2020 đi đến nhà ông H để trộm cắp tài sản là xe máy của ông, ông không biết Đ sử dụng xe máy để phạm tội, ông đã nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, song tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh T1 đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung A6, màu xanh bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel, anh T1 không yêu cầu gì về chiếc điện thoại anh đề nghị được xin lại số tiền 780.000đ đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu Bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357; điều 468; khoản 1 điều 585; điều 586; điều 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường trả ông H 4.000.000đ

Về vật chứng: Trả anh Cao Văn T1 số tiền 780.000đ

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Văn Giang nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biện bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn H ở thôn PT, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, trong lúc ông H ngủ say Vũ Quang Đ đã lén lút lấy chiếc ví trong túi quần ông Hùng đang mặc, lục ví lấy số tiền 4 triệu đồng, tiêu sài cá nhân hết 2.100.000đ, làm rơi mất 1.900.000đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền của ông H, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 4.000.000đ, đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể được luật hình sự bảo vệ được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Chỉ vì ham chơi, muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác mà bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra làm bài học giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với mọi người.

[5].Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo còn trẻ nhưng không chịu học tập, lao động cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Hành vi Đ trộm cắp tài sản vào tháng 12/2019 và các ngày 10 và 20/8/2020 Công an huyện Văn Giang đã Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 04 triệu đồng bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã ăn tiêu và làm mất không thu hồi được, bị cáo chưa bồi thường trả cho bị hại, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4 triệu đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên bị cáo Đ phải bồi thường trả cho ông H số tiền 4.000.000đ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe môtô Honda Wave Anpha BKS: 18S7 – 0627 màu xanh bị cáo Đ sử dụng ngày 02/9/2020 đi đến nhà ông H để trộm cắp tài sản là tài sản của ông T, ông T không biết Đ sử dụng xe máy để phạm tội; Chiếc điện thoại Samsung A6, màu xanh bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel là tài sản của anh T1 đã mua lại của Đạt không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Ngày 07/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả xe máy cho ông T, trả điện thoại cho anh T1 là đúng pháp luật.

Số tiền 780.000đ anh T1 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang, là số tiền anh T1 có được thông qua giao dịch bán và mua điện thoại cho Đ, anh T1 không biết số tiền Đ sử dụng là tiền do phạm tội mà có, nên sẽ trả lại anh T1

Đối với chiếc xe rùa, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm người bị hại nhưng chưa xác định được, Công an huyện Văn Giang tiếp tục quản lý xác minh xử lý sau.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Khoản 1 điều 173 điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 48 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106; điều: 135; điều 136; điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 357; điều 468; điều 584; điều 585; điều 589 và điều 589 Bộ luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Quang Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Vũ Quang Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành bản án này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Quang Đ bồi thường trả ông Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000đ**.**

Kể từ khi ông H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự .

[5]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại anh Cao văn T1 số tiền 780.000đ (Theo ủy nhiệm chi ngày 30/11/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

[6]. Về án phí: Bị cáo Vũ Quang Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Vũ Thu Giang